

**ĐẠI HỌC HUẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT**



TÔN NỮ PHƯỚC DUYÊN

**PHÁP LUẬT VỀ THUẾ ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG MUA BÁN,
CUNG CẤP HÀNG HÓA TRÊN SÀN GIAO DỊCH THƯƠNG MẠI
ĐIỆN TỬ ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP, CÁ NHÂN KINH DOANH,
QUA THỰC TIỄN TẠI TỈNH QUẢNG NGÃI**

Chuyên ngành: Luật Kinh tế

Mã số: 8380107

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

THỪA THIÊN HUẾ, năm 2022

Công trình được hoàn thành tại:
Trường Đại học Luật, Đại học Huế

Người hướng dẫn khoa học: **TS. Nguyễn Thị Lê Huyền**

Phản biện 1:

Phản biện 2:

Luận văn sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận văn
thạc sĩ họp tại: Trường Đại học Luật

Vào lúc.....giờ.....ngày.....tháng năm.....

Trường Đại học Luật, Đại học Huế

MỤC LỤC

LỜI NÓI ĐẦU	1
1. Tính cấp thiết của đề tài	1
2. Tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài	2
3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu	3
4. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu	4
5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu	4
6. Những đóng góp mới của luận văn	4
7. Kết cấu của luận văn	5
CHƯƠNG 1. NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ PHÁP LUẬT THUẾ ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG MUA BÁN, CUNG CẤP HÀNG HÓA QUA SÀN GIAO DỊCH THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ	6
1.1. Khái quát về sàn giao dịch thương mại điện tử	6
1.1.1. Khái niệm sàn giao dịch thương mại điện tử	6
1.1.2. Đặc điểm của sàn giao dịch thương mại điện tử	6
1.1.3. Phân loại sàn giao dịch thương mại điện tử	7
1.1.4. Sự hình thành và phát triển của sàn giao dịch thương mại điện tử	7
1.1.5. Lợi ích của sàn giao dịch thương mại điện tử	7
1.1.5.1. Lợi ích đối với doanh nghiệp	7
1.1.5.2. Lợi ích đối với người tiêu dùng	8
1.1.5.3. Lợi ích của sàn thương mại điện tử đối với xã hội	8
1.2. Khái quát về pháp luật thuế đối với hoạt động mua bán, cung cấp hàng hóa qua sàn giao dịch thương mại điện tử	8
1.2.1. Khái niệm pháp luật thuế và pháp luật thuế đối với hoạt động mua bán, cung cấp hàng hóa qua sàn giao dịch thương mại điện tử	8
1.2.1.1. Khái niệm pháp luật thuế	8
1.2.1.2. Khái niệm pháp luật thuế đối với hoạt động mua bán, cung cấp hàng hóa qua sàn giao dịch thương mại điện tử	8
1.2.2. Đặc điểm của pháp luật về thuế đối với hoạt động mua bán, cung cấp hàng hóa qua sàn giao dịch thương mại điện tử	9
1.2.3. Vai trò của pháp luật thuế đối với hoạt động mua bán, cung cấp hàng hóa qua sàn giao dịch thương mại điện tử	9
1.3. Cơ sở pháp lý và thực tiễn của pháp luật về thuế đối với hoạt động mua bán, cung cấp hàng hóa qua sàn giao dịch thương mại điện tử	9
1.3.1. Cơ sở pháp lý của pháp luật về thuế đối với hoạt động mua bán, cung cấp hàng hóa qua sàn giao dịch thương mại điện tử	9

1.3.2. Cơ sở thực tiễn của pháp luật về thuế đối với hoạt động mua bán, cung cấp hàng hóa qua sàn giao dịch thương mại điện tử	10
Kết luận Chương 1	11
CHƯƠNG 2. THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT THUẾ ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG MUA BÁN, CUNG CẤP HÀNG HÓA QUA SÀN GIAO DỊCH THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP, CÁ NHÂN KINH DOANH, QUA THỰC TIỄN Ở TỈNH QUẢNG NGÃI.....	12
2.1. Thực trạng pháp luật về thuế đối với hoạt động mua bán, cung cấp hàng hóa trên sàn giao dịch thương mại điện tử đối với doanh nghiệp, cá nhân kinh doanh.....	12
2.1.1. Nguyên tắc quản lý thuế đối với hoạt động mua bán, cung cấp hàng hóa trên sàn giao dịch thương mại điện tử	12
2.1.2. Đối tượng nộp thuế đối với hoạt động mua bán, cung cấp hàng hóa qua sàn thương mại điện tử	13
2.1.3. Xác định nghĩa vụ nộp thuế khi hoạt động cung cấp hàng hóa qua sàn giao dịch thương mại điện tử.....	13
2.1.4. Quản lý thuế đối với hoạt động mua bán, cung cấp hàng hóa qua sàn giao dịch thương mại điện tử.....	14
2.1.4.1. Đăng ký thuế, tính thuế, kê khai thuế, nộp thuế.....	14
2.1.4.2. Quản lý thông tin chủ thể nộp thuế	14
2.1.4.3. Ấn định thuế, truy thu thuế.....	14
2.1.4.4. Thanh tra, kiểm tra thuế	15
2.1.5. Quy định về thuế đối với hoạt động mua bán, cung cấp hàng hóa qua sàn giao dịch thương mại điện tử của các tổ chức nước ngoài.....	15
2.1.6. Các hành vi bị nghiêm cấm trong quản lý thuế đối với hoạt động mua bán, cung cấp hàng hóa qua sàn giao dịch thương mại điện tử	15
2.1.7. Xử lý vi phạm trong việc nộp thuế từ hoạt động mua bán, cung cấp hàng hóa qua sàn giao dịch thương mại điện tử.....	16
2.2. Thực tiễn thực hiện pháp luật về thuế đối với hoạt động mua bán, cung cấp hàng hóa qua sàn giao dịch thương mại điện tử của các doanh nghiệp, cá nhân kinh doanh tại Quảng Ngãi.	16
2.2.1. Tình hình hoạt động mua bán, cung cấp hàng hóa qua sàn giao dịch thương mại điện tử của các doanh nghiệp, cá nhân kinh doanh tại tỉnh Quảng Ngãi.	16

2.2.2. Tình hình thực hiện pháp luật về thuế đối với hoạt động mua bán, cung cấp hàng hóa qua sàn giao dịch thương mại điện tử của các doanh nghiệp, cá nhân kinh doanh tại tỉnh Quảng Ngãi	16
2.2.3. Những vướng mắc trong thực tiễn thực hiện pháp luật về thuế đối với hoạt động mua bán, cung cấp hàng hóa qua sàn giao dịch thương mại điện tử của các doanh nghiệp, cá nhân kinh doanh tại Quảng Ngãi.	17
2.2.4. Nguyên nhân của những vướng mắc pháp luật về thuế đối với hoạt động mua bán, cung cấp hàng hóa qua sàn giao dịch thương mại điện tử của các doanh nghiệp, cá nhân kinh doanh tại Quảng Ngãi.	17
Kết luận Chương 2	18
CHƯƠNG 3. ĐỊNH HƯỚNG, GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ THUẾ ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG MUA BÁN, CUNG CẤP HÀNG HÓA QUA SÀN GIAO DỊCH THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP, CÁ NHÂN KINH DOANH.....	19
3.1 Định hướng hoàn thiện pháp luật về thuế đối với hoạt động mua bán, cung cấp hàng hóa qua sàn giao dịch thương mại điện tử của các doanh nghiệp, cá nhân kinh doanh	19
3.1.1. Hoàn thiện pháp luật về thuế đối với hoạt động mua bán, cung cấp hàng hóa qua sàn giao dịch thương mại điện tử phải phù hợp với chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước	19
3.1.2. Hoàn thiện pháp luật phải phù hợp với các cam kết quốc tế	19
3.1.3. Hoàn thiện pháp luật về thương mại điện tử phải giải quyết được vấn đề về cả thể chế và thiết chế.....	20
3.2. Giải pháp hoàn thiện pháp luật về thuế đối với hoạt động mua bán, cung cấp hàng hóa qua sàn giao dịch thương mại điện tử của các doanh nghiệp, cá nhân kinh doanh.	20
3.2.1. Nhóm các giải pháp ngắn hạn	20
3.2.2. Nhóm các giải pháp dài hạn	20
3.3. Giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về đối với hoạt động mua bán, cung cấp hàng hóa qua sàn giao dịch thương mại điện tử của các doanh nghiệp, cá nhân kinh doanh.....	21
3.3.1. Tăng cường thu thập, quản lý thông tin của người nộp thuế là doanh nghiệp, cá nhân kinh doanh có hoạt động trên các sàn giao dịch thương mại điện tử - Thu thập thông tin tổ chức, cá nhân kinh doanh thương mại điện tử.....	21
3.3.2. Đa dạng hóa hình thức tuyên truyền và hỗ trợ người nộp thuế	21

3.3.3. Kịch bản nguồn nhân lực và vật lực của ngành thuế đáp ứng yêu cầu quản lý thuế đối với sàn giao dịch thương mại điện tử.....	21
3.3.4. Một số giải pháp khác.	22
Kết luận Chương 3	23
KẾT LUẬN	24

LỜI NÓI ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Tại Việt Nam, TMĐT đã và đang phát triển mạnh mẽ với các hình thức như mua bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ, quảng cáo,...thông qua các phương tiện, website TMĐT, sàn giao dịch TMĐT, mạng xã hội,...So với giao dịch theo phương thức truyền thống, giao dịch trên các sàn TMĐT diễn ra nhanh chóng và tiện dụng hơn. Nhờ có sự hỗ trợ của In-tơ-net, các kênh thanh toán đa dạng, người mua và người bán dễ dàng kết nối, thực hiện giao dịch mà không bị ảnh hưởng bởi khoảng cách địa lý. Đặc biệt, trong thời gian bùng phát đại dịch Covid-19 gần đây, khi mà mọi người đều phải thực hiện giãn cách xã hội thì việc mua bán, cung ứng hàng hóa trên các sàn giao dịch TMĐT trở nên phổ biến hơn bao giờ hết. Qua đó, đã đem lại cho các doanh nghiệp, cá nhân kinh doanh thương mại điện tử nói chung và sàn giao dịch TMĐT nói riêng nguồn thu ổn định và ngày càng gia tăng. Trong khi đó, dưới góc độ quản lý nhà nước, việc quản lý các giao dịch điện tử, trong đó có vấn đề quản lý và thu thuế phát sinh từ các giao dịch này còn khá mới mẻ. Pháp luật về giao dịch điện tử nói chung, các quy định pháp luật liên quan đến việc quản lý, thu thuế phát sinh từ các giao dịch TMĐT nói riêng đã được ban hành khá đầy đủ, đồng bộ, tuy nhiên trong thực tế triển khai quản lý loại hình kinh doanh này vẫn còn nhiều bất cập. Vấn đề đặt ra là cơ quan thuế chưa thu được số thuế tương ứng với doanh thu và lợi nhuận của những doanh nghiệp, cá nhân này. Cụ thể, các cơ quan có thẩm quyền còn gặp khó khăn trong việc quản lý, hướng dẫn kê khai và nộp thuế đối với các đối tượng có liên quan đến hoạt động TMĐT, dẫn đến phát sinh những kẽ hở để các doanh nghiệp, cá nhân kinh doanh qua mạng In-tơ-net lợi dụng, gây thất thoát nguồn thu cho ngân sách nhà nước.

Xuất phát từ thực tiễn trên, tác giả lựa chọn đề tài nghiên cứu: ***“Pháp luật về thuế đối với hoạt động mua bán, cung cấp hàng hóa qua sàn giao dịch thương mại điện tử đối với doanh nghiệp, cá nhân kinh doanh, qua thực tiễn***

tại tỉnh Quảng Ngãi” để làm luận văn thạc sĩ của mình. Với hy vọng đóng góp một phần nhỏ công sức vào việc hoàn thiện các quy định pháp luật về thuế đối với các sàn giao dịch điện tử có hiệu quả, đảm bảo môi trường kinh doanh bình đẳng, chống thất thu ngân sách và nâng cao hiệu quả việc áp dụng pháp luật tại tỉnh Quảng Ngãi.

2. Tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài

2.1. Một số công trình nghiên cứu liên quan đến đề tài

Một số công trình nghiên cứu đã được công bố ở những khía cạnh khác nhau như: Lê Thị Thu Thảo (2013), *“Một số vấn đề quản lý thuế liên quan đến Thương mại điện tử”*. Luận văn thạc sĩ Luật học, Đại học Cần Thơ. - Nguyễn Thị Huệ (2017), *“Quản lý thuế đối với hoạt động Thương mại điện tử - Kinh nghiệm của một số nước và đề xuất giải pháp áp dụng tại Việt Nam”*. Luận văn thạc sĩ ngành Kinh tế học, trường Đại học Ngoại thương Hà Nội; Phạm Nữ Mai Anh (2019), *“Quản lý thuế đối với hoạt động thương mại điện tử ở Việt Nam”*. Luận án tiến sĩ Kinh tế, Học viện Tài chính; Võ Thị Hào (2019), *“Quản lý thuế Thương mại điện tử: Thực trạng và giải pháp”* đăng trên Tạp chí Tài chính tháng 4/2019; Trường Thanh Đức (2021), *“Sàn giao dịch thương mại điện tử kiêm vai thuế vụ”*, theo Thời báo Kinh tế Sài Gòn số 26 - 2021 ngày 24/06/2021; Hồng Vinh (2021), *“Thu thuế sàn Thương mại điện tử: Vẫn còn nhiều băn khoăn”*, Tạp chí Kinh tế Việt Nam điện tử, ngày truy cập 25/02/2022; Anh Minh (2021), *“Thu thuế qua sàn giao dịch TMĐT là tạo thuận lợi cho người nộp thuế”*, Báo điện tử Chính phủ, ngày truy cập 25/02/2022; Thùy Dương (2021), *“Những thuận lợi từ thu thuế qua sàn giao dịch thương mại điện tử”*, Báo Vietnam+ điện tử, ngày truy cập 25/02/2022; Xuân Hùng (2021), *“Quản lý thuế đối với hoạt động kinh doanh thương mại điện tử”*, Báo Thanh Hóa điện tử, ngày truy cập 25/02/2022.

2.2. Đánh giá các công trình nghiên cứu liên quan đến đề tài

Nhìn chung, các công trình nghiên cứu, các bài viết đã đề cập đến nhiều vấn đề, nhiều khía cạnh khác nhau trong pháp luật quản lý thuế đối với hoạt

động TMĐT. Các tác giả đã có những đánh giá, đưa những vấn đề vướng mắc đang còn tồn tại cả trong lý luận và thực tiễn đối với hoạt động này trong từng giai đoạn. Tuy nhiên, chưa có công trình nào nghiên cứu toàn diện về vấn đề QLT đối với các hoạt động mua bán, cung cấp hàng hóa trên các sàn giao dịch TMĐT- một loại hình kinh doanh TMĐT phổ biến hiện nay tại Việt Nam và qua thực tiễn tại tỉnh Quảng Ngãi nói riêng.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích nghiên cứu

Trên cơ sở nghiên cứu những vấn đề pháp lý về quản lý thuế đối với hoạt động mua bán, cung cấp hàng hóa trên sàn giao dịch TMĐT của tổ chức, cá nhân kinh doanh; nghiên cứu thực tiễn áp dụng và thực hiện pháp luật về hoạt động kinh doanh trên các sàn giao dịch TMĐT tại Quảng Ngãi. Luận văn đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện pháp luật QLT đối với hoạt động mua bán, cung cấp hàng hóa của doanh nghiệp, cá nhân kinh doanh trên các sàn giao dịch thương mại điện tử nhằm phù hợp với thực tiễn áp dụng pháp luật về QLT đối với hoạt động phát triển thương mại điện tử ở Quảng Ngãi.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Thứ nhất, nghiên cứu để làm rõ các vấn đề lý luận về hoạt động mua bán, cung cấp hàng hóa trên các sàn giao dịch TMĐT của doanh nghiệp, cá nhân kinh doanh. *Thứ hai*, phân tích, đánh giá các quy định của pháp luật về thuế đối với hoạt động mua bán, cung cấp hàng hóa trên các sàn giao dịch TMĐT đối với doanh nghiệp, cá nhân kinh doanh, qua đó chỉ ra những ưu điểm và những hạn chế của pháp luật. *Thứ ba*, phân tích, đánh giá thực tiễn hoạt động QLT đối với các doanh nghiệp, cá nhân có hoạt động kinh doanh trên các sàn giao dịch TMĐT tại tỉnh Quảng Ngãi, qua đó chỉ ra những hạn chế, bất cập, nêu các nguyên nhân cụ thể. *Thứ tư*, trên cơ sở lý luận và thực tiễn hoạt động QLT đối với các doanh nghiệp, cá nhân có hoạt động kinh doanh trên các sàn giao dịch TMĐT tại tỉnh Quảng Ngãi, luận văn đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện

QLT đối với hoạt động mua bán, cung cấp hàng hóa qua sàn giao dịch thương mại điện tử đối với doanh nghiệp, cá nhân kinh doanh trong thời gian tới.

4. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Cơ sở lý luận về quản lý thuế đối với hoạt động mua bán, cung cấp hàng hóa trên các sàn giao dịch thương mại điện tử. Các quy phạm pháp luật về thuế đối với hoạt động mua bán, cung cấp hàng hóa trên các sàn giao dịch thương mại điện tử. Công tác QLT được thực hiện bởi cơ quan thuế đối với hoạt động mua bán, cung cấp hàng hóa trên các sàn giao dịch thương mại điện tử tại Quảng Ngãi.

4.2. Phạm vi nghiên cứu

Phạm vi nội dung: Luận văn giới hạn ở việc tìm hiểu các quy phạm pháp luật về QLT đối với hoạt động mua bán, cung cấp hàng hóa trên các sàn giao dịch điện tử của tổ chức, cá nhân kinh doanh.

Phạm vi thời gian: Từ năm 2018 đến năm 2021.

Không gian: trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

5.1. Phương pháp luận

Luận văn tiếp cận theo phương pháp luận của chủ nghĩa Mác - Lênin; các quan điểm của Đảng và Nhà nước về hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường, hội nhập kinh tế quốc tế.

5.2. Phương pháp nghiên cứu

Luận văn sử dụng nhiều phương pháp nghiên cứu khác nhau như: Phương pháp phân tích, tổng hợp; phương pháp hệ thống hóa; phương pháp so sánh.

6. Những đóng góp mới của luận văn

Luận văn đã phát triển và làm rõ thêm nhận thức về mục tiêu cần đạt được trong pháp luật thuế đối với hoạt động mua bán, cung cấp hàng hóa qua sàn giao dịch TMĐT. Việc nghiên cứu luận văn tạo cơ hội áp dụng kiến thức chuyên môn

được học tại nhà trường vào vấn đề cụ thể trong thực tiễn, nâng cao khả năng nghiên cứu khoa học và hiểu biết thực tế của bản thân.

7. Kết cấu của luận văn

Chương 1. Những vấn đề lý luận về pháp luật thuế đối với hoạt động mua bán, cung cấp hàng hóa qua sàn giao dịch thương mại điện tử

Chương 2. Thực trạng pháp luật thuế đối với hoạt động mua bán, cung cấp hàng hóa qua sàn giao dịch thương mại điện tử đối với doanh nghiệp, cá nhân kinh doanh, qua thực tiễn ở tỉnh Quảng Ngãi

Chương 3. Định hướng, giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về thuế đối với hoạt động mua bán, cung cấp hàng hóa qua sàn giao dịch thương mại điện tử đối với doanh nghiệp, cá nhân kinh doanh

CHƯƠNG 1

NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ PHÁP LUẬT THUẾ ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG MUA BÁN, CUNG CẤP HÀNG HÓA QUA SÀN GIAO DỊCH THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ

1.1. Khái quát về sàn giao dịch thương mại điện tử

1.1.1. Khái niệm sàn giao dịch thương mại điện tử

** Khái niệm thương mại điện tử*

Thương mại điện tử, hiểu theo nghĩa thông thường nhất là giao dịch thương mại thông qua môi trường điện tử. Theo Luật mẫu về Thương mại điện tử (UNCITRAL Model Law on Electronic Commerce, 1996): “*Thương mại điện tử là việc trao đổi thông tin thương mại thông qua các phương tiện điện tử, không cần phải in ra giấy bất cứ công đoạn nào của toàn bộ quá trình giao dịch*”.

Hiểu theo nghĩa hẹp, thương mại điện tử chỉ đơn thuần bó hẹp trong việc mua bán hàng hóa và dịch vụ thông qua các phương tiện điện tử, nhất là qua In-ter-net và các mạng liên thông khác.

** Khái niệm sàn giao dịch thương mại điện tử*

Dưới khía cạnh về mặt pháp lý, khái niệm sàn giao dịch TMĐT được đề cập tại khoản 8, 9 Điều 3 Nghị định số 52/2013/NĐ-CP của Chính phủ về thương mại điện tử (thay thế Nghị định số 57/2006/NĐ-CP ngày 09/6/2006 của Chính phủ về thương mại điện tử) (viết tắt là Nghị định số 52/2013/NĐ-CP): “*Sàn giao dịch thương mại điện tử là website thương mại điện tử cho phép các thương nhân, tổ chức, cá nhân không phải chủ sở hữu website có thể tiến hành một phần hoặc toàn bộ quy trình mua bán hàng hóa, dịch vụ trên đó.*”

1.1.2. Đặc điểm của sàn giao dịch thương mại điện tử

Thứ nhất, đối tượng tham gia và các mặt hàng trao đổi, hoạt động trên sàn giao dịch TMĐT rất phong phú. *Thứ hai*, phương thức giao dịch tại các sàn giao dịch điện tử đa dạng, bao gồm cả những phương thức mua bán thực và giao dịch

không. *Thứ ba*, sàn giao dịch TMĐT thiết lập các quy tắc cho thành viên của mình. *Thứ tư*, tất cả các quy trình mua, bán, giao dịch, đàm phán, thương lượng, thanh toán đều được thực hiện trực tuyến trên mạng In-to-net. *Thứ năm*, sàn giao dịch TMĐT còn thực hiện chức năng cung cấp thông tin và kết nối khách hàng.

1.1.3. Phân loại sàn giao dịch thương mại điện tử

Thứ nhất, căn cứ vào chủ thể tham gia sàn giao dịch, có thể phân loại thành: Sàn giao dịch TMĐT chung và Sàn giao dịch TMĐT riêng.

Thứ hai, căn cứ vào đối tượng ngành hàng kinh doanh trên sàn giao dịch: Sàn giao dịch TMĐT chuyên môn hóa và Sàn giao dịch TMĐT tổng hợp.

1.1.4. Sự hình thành và phát triển của sàn giao dịch thương mại điện tử

TMĐT chỉ thực sự được biết đến vào đầu thập niên 1990 khi mà In-to-net được đưa vào thương mại hóa. TMĐT bắt nguồn từ nước Mỹ với sự ra đời của hàng loạt website TMĐT và sau lan sang Canada và các nước Châu Âu. Thời gian gần đây, mô hình kinh doanh trên toàn cầu tiếp tục thay đổi đáng kể với sự ra đời và phát triển mạnh mẽ của TMĐT. Trong những năm gần đây, mô hình kinh doanh trên toàn cầu tiếp tục thay đổi đáng kể với sự ra đời và phát triển mạnh mẽ của TMĐT. Đây là một bước phát triển tất yếu, phù hợp với xu thế chung của thế giới và đồng thời cũng là bước đệm cho những phát triển sau này của nền TMĐT nước ta.

1.1.5. Lợi ích của sàn giao dịch thương mại điện tử

1.1.5.1. Lợi ích đối với doanh nghiệp

Thứ nhất, sàn TMĐT giúp các doanh nghiệp có cơ hội mở rộng quy mô thị trường. *Thứ hai*, sàn giao dịch TMĐT trở thành một công cụ rất mạnh để bán và quảng cáo hàng hóa đồng thời cho phép các doanh nghiệp tiết kiệm được nhiều chi phí. *Thứ ba*, sàn TMĐT giúp cho các doanh nghiệp nâng cao hiệu quả kinh doanh, quản lý tốt hơn quá trình sản xuất, phân phối và quan hệ khách hàng nên giúp cho doanh nghiệp giảm thiểu được chi phí tăng, lợi nhuận. *Thứ tư*, việc giao dịch qua sàn TMĐT mang lại hiệu quả tối ưu với tính năng kết nối với khách hàng liên tục.

1.1.5.2. Lợi ích đối với người tiêu dùng

Thứ nhất, người tiêu dùng có nhiều sự chọn lựa. *Thứ hai*, sản phẩm và dịch vụ mang tính cá biệt hóa cao và nguồn thông tin phong phú, cập nhật. *Thứ ba*, có sự so sánh giá. *Thứ tư*, tiết kiệm thời gian để đưa ra lựa chọn sản phẩm hơn. *Thứ năm*, chia sẻ kinh nghiệm. *Thứ sáu*, miễn thuế mua hàng.

1.1.5.3. Lợi ích của sàn thương mại điện tử đối với xã hội

Thứ nhất, giảm thời gian đi lại. *Thứ hai*, dịch vụ công được cung cấp thuận tiện hơn. *Thứ ba*, nâng cao tính cộng đồng. *Thứ tư*, nâng cao chất lượng cuộc sống.

1.2. Khái quát về pháp luật thuế đối với hoạt động mua bán, cung cấp hàng hóa qua sàn giao dịch thương mại điện tử

1.2.1. Khái niệm pháp luật thuế và pháp luật thuế đối với hoạt động mua bán, cung cấp hàng hóa qua sàn giao dịch thương mại điện tử

1.2.1.1. Khái niệm pháp luật thuế

Pháp luật thuế Việt Nam được ban hành trên cơ sở yêu cầu thực tiễn và học hỏi, tiếp thu tinh hoa hệ thống luật thuế đã và đang áp dụng ở các quốc gia điển hình. Tóm lại, có thể hiểu: Pháp luật thuế là tổng hợp các quy phạm pháp luật điều chỉnh các quan hệ xã hội phát sinh trong quá trình thu, nộp thuế giữa cơ quan nhà nước có thẩm quyền và người nộp thuế nhằm hình thành nguồn thu ngân sách nhà nước để thực hiện các mục tiêu xác định trước.

1.2.1.2. Khái niệm pháp luật thuế đối với hoạt động mua bán, cung cấp hàng hóa qua sàn giao dịch thương mại điện tử

Pháp luật thuế đối với hoạt động mua bán, cung cấp hàng hóa qua sàn giao dịch TMĐT là hoạt động tổ chức và điều hành các công việc của cơ quan thuế đối với người nộp thuế có hoạt động mua bán, cung cấp hàng hóa qua sàn giao dịch TMĐT trong việc thực hiện nghĩa vụ nộp thuế theo các quy định do pháp luật ban hành, nhằm thực hiện được các mục tiêu, kế hoạch đề ra trong từng thời kỳ.

1.2.2. Đặc điểm của pháp luật về thuế đối với hoạt động mua bán, cung cấp hàng hóa qua sàn giao dịch thương mại điện tử

Thứ nhất, quan hệ pháp luật thuế mang nặng tính quyền uy. Thứ hai, pháp luật thuế thường quy định cụ thể những quyền và nghĩa vụ pháp lý của các bên tham gia quan hệ. Thứ ba, một bên tham gia quan hệ pháp luật thuế bao giờ cũng là cơ quan quản lý thuế.

Những nét đặc trưng riêng như sau:

Thứ nhất, khi tiến hành giao dịch trong thương mại điện tử, hình thức trao đổi thông tin và ghi nhận giao dịch đều tồn tại dưới dạng các văn bản, chứng từ điện tử. *Thứ hai*, sự phức tạp từ các hình thức thanh toán trong TMĐT là vấn đề đặt ra đối với công tác QLT hiện nay. *Thứ ba*, pháp luật thuế đối với hoạt động giao dịch TMĐT cũng phức tạp hơn khi các cơ quan QLT phải phối hợp với người bán hàng liên quan, các doanh nghiệp cung cấp nền tảng kinh doanh trực tuyến, các trung gian tài chính và các nhà cung cấp dịch vụ In-to-net để thu thuế.

1.2.3. Vai trò của pháp luật thuế đối với hoạt động mua bán, cung cấp hàng hóa qua sàn giao dịch thương mại điện tử

Hoạt động mua bán, cung cấp hàng hóa, dịch vụ qua sàn giao dịch TMĐT trên toàn cầu có xu hướng tăng trưởng với tốc độ nhanh và ước đạt 4.981 nghìn tỷ USD trong năm 2021, tăng 14,3% so với cùng kỳ năm 2020. Do đó, nguồn thu ngân sách các nước sẽ tăng lên đáng kể, nhất là những quốc gia có lĩnh vực TMĐT phát triển nhanh, quy mô thị trường lớn (như Trung Quốc, Hoa Kỳ, Anh, Nhật Bản) nếu pháp luật thuế trong lĩnh vực này được hoàn thiện phù hợp để có thể thu được thuế ở tất cả đối tượng hàng hóa, dịch vụ trong lĩnh vực này.

1.3. Cơ sở pháp lý và thực tiễn của pháp luật về thuế đối với hoạt động mua bán, cung cấp hàng hóa qua sàn giao dịch thương mại điện tử

1.3.1. Cơ sở pháp lý của pháp luật về thuế đối với hoạt động mua bán, cung cấp hàng hóa qua sàn giao dịch thương mại điện tử

Thuế giá trị gia tăng: Theo quy định tại Luật thuế GTGT năm 2008 (sửa đổi, bổ sung vào các năm 2014, 2015 và 2016) và Thông tư số 219/2013/TT-

BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính, các hàng hóa, dịch vụ sử dụng cho sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng tại Việt Nam, bao gồm cả hàng hóa, dịch vụ mua của tổ chức, cá nhân ở nước ngoài là đối tượng chịu thuế GTGT. Thuế thu nhập doanh nghiệp: Theo quy định tại Luật thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2008 (sửa đổi, bổ sung các năm 2013 và 2014) thì thu nhập chịu thuế của doanh nghiệp bao gồm thu nhập từ hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ. Thuế thu nhập cá nhân: Theo quy định tại Luật thuế thu nhập cá nhân năm 2007 (sửa đổi, bổ sung các năm 2012 và 2014), thu nhập của các cá nhân phát sinh cả trong và ngoài lãnh thổ Việt Nam đều là đối tượng chịu thuế thu nhập cá nhân.

1.3.2. Cơ sở thực tiễn của pháp luật về thuế đối với hoạt động mua bán, cung cấp hàng hóa qua sàn giao dịch thương mại điện tử

Trên thực tế các cơ quan thuế mới chỉ quản lý được các doanh nghiệp kinh doanh thương mại điện tử có đăng ký, còn các doanh nghiệp không có đăng ký và đặc biệt là các cá nhân tham gia vào lĩnh vực này thì hiện vẫn đề kê khai, nộp thuế hầu như vẫn còn bỏ ngỏ. Đối với các tổ chức kinh doanh TMĐT không cư trú, một số quốc gia đã tạo ra một cổng thông tin trực tuyến giúp cho các nhà cung ứng nước ngoài có thể đăng ký thuế, kê khai thuế và nộp thuế trực tuyến. Đối với hình thức khấu trừ và nộp thuế thông qua Ngân hàng thương mại, trên thế giới đã có một số quốc gia áp dụng hình thức này, tuy nhiên vì các ngân hàng thương mại không thể xác định được đâu là khoản thanh toán liên quan đến TMĐT cũng như các vấn đề nghiệp vụ về thuế, hình thức này còn gặp nhiều khó khăn.

Kết luận Chương 1

Qua việc đưa ra khái niệm, phân loại, đặc điểm và phân tích một số khía cạnh của pháp luật thuế, tìm hiểu về lịch sử, nguồn gốc sàn giao dịch TMĐT, xác định nội dung pháp luật về thuế điều chỉnh hoạt động mua bán, cung cấp hàng hóa qua sàn giao dịch TMĐT cho thấy, pháp luật nước ta đã có sự dự liệu, bao quát tương đối toàn diện, đầy đủ những vấn đề lý luận về pháp luật thuế đối với hoạt động TMĐT nói chung và về mua bán, cung cấp hàng hóa trên sàn TMĐT nói riêng.

CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT THUẾ ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG MUA BÁN, CUNG CẤP HÀNG HÓA QUA SÀN GIAO DỊCH THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP, CÁ NHÂN KINH DOANH, QUA THỰC TIỄN Ở TỈNH QUẢNG NGÃI

2.1. Thực trạng pháp luật về thuế đối với hoạt động mua bán, cung cấp hàng hóa trên sàn giao dịch thương mại điện tử đối với doanh nghiệp, cá nhân kinh doanh

2.1.1. Nguyên tắc quản lý thuế đối với hoạt động mua bán, cung cấp hàng hóa trên sàn giao dịch thương mại điện tử

*** Nhóm nguyên tắc chung:**

Thứ nhất, mọi gia đình, hộ kinh doanh, cá nhân có nghĩa vụ nộp thuế theo quy định của luật. Thứ hai, cơ quan QLT, các cơ quan khác của Nhà nước được giao nhiệm vụ quản lý thu thực hiện việc QLT theo quy định và bảo đảm công khai, minh bạch, bình đẳng và bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của NNT. Thứ ba, cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm tham gia QLT theo quy định của pháp luật. Thứ tư, thực hiện cải cách thủ tục hành chính và ứng dụng công nghệ thông tin hiện đại trong QLT. Thứ năm, áp dụng biện pháp ưu tiên khi thực hiện các thủ tục về thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu theo quy định của pháp luật về hải quan và quy định của Chính phủ.

*** Nhóm nguyên tắc cụ thể**

Thứ nhất, nguyên tắc thanh tra, kiểm tra thuế theo cơ chế quản lý rủi ro trong QLT đối với hoạt động thương mại điện tử trên sàn giao dịch thương mại điện tử.

Thứ hai, nguyên tắc dựa trên doanh thu thu được và chi phí phát sinh gắn liền với hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, cá nhân để tính thuế.

Thứ ba, nguyên tắc khai thuế và tính thuế.

2.1.2. Đối tượng nộp thuế đối với hoạt động mua bán, cung cấp hàng hóa qua sàn thương mại điện tử

Các chủ thể tham gia vào hoạt động trên sàn TMĐT bao gồm: *Một là*, các thương nhân, tổ chức, cá nhân tự thiết lập Website TMĐT để phục vụ hoạt động xúc tiến thương mại, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ. *Hai là*, thương nhân, tổ chức thiết lập Website TMĐT để cung cấp môi trường cho các thương nhân, tổ chức, cá nhân khác thực hiện hoạt động xúc tiến thương mại, kinh doanh hàng hóa dịch vụ. *Ba là*, thương nhân, tổ chức, cá nhân sử dụng Website của thương nhân, tổ chức cung cấp dịch vụ trên sàn giao dịch TMĐT để phục vụ cho mục đích hoạt động xúc tiến thương mại, bán hàng hóa hoặc cung ứng dịch vụ của mình. *Bốn là*, thương nhân, tổ chức, cá nhân mua hàng hóa hoặc dịch vụ tại Website TMĐT bán hàng và Website cung cấp dịch vụ hạ tầng kỹ thuật cho người sở hữu Website TMĐT bán hàng và cho thương nhân, tổ chức cung cấp dịch vụ trên sàn giao dịch TMĐT. *Năm là*, các chủ thể có thể sử dụng thiết bị điện tử có kết nối In-tơ-net để tiến hành hoạt động thương mại.

2.1.3. Xác định nghĩa vụ nộp thuế khi hoạt động cung cấp hàng hóa qua sàn giao dịch thương mại điện tử

Thông tư số 40/2021/TT-BTC hướng dẫn về thuế GTGT, thuế TNCN và QLT đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh vừa được ban hành đã có quy định nhằm hướng dẫn rõ hơn về thủ tục trong trường hợp các sàn giao dịch TMĐT thực hiện kê khai thay, nộp thuế thay cho cá nhân kinh doanh qua sàn TMĐT theo ủy quyền hoặc thỏa thuận của cá nhân và theo đúng quy định của pháp luật. Việc sàn giao dịch TMĐT thực hiện việc khai thuế thay, nộp thuế thay cho cá nhân trên cơ sở ủy quyền theo quy định của pháp luật dân sự. Cá nhân khai thuế thay, nộp thuế thay cho cá nhân là người nộp thuế trên cơ sở ủy quyền cũng theo quy định của pháp luật dân sự.

2.1.4. Quản lý thuế đối với hoạt động mua bán, cung cấp hàng hóa qua sàn giao dịch thương mại điện tử.

2.1.4.1. Đăng ký thuế, tính thuế, kê khai thuế, nộp thuế

Nguyên tắc 1: NNT có trách nhiệm khai chính xác, trung thực, đầy đủ các nội dung trong tờ khai thuế theo đúng mẫu quy định và nộp đủ bộ hồ sơ khai thuế với cơ quan quản lý thuế. Nguyên tắc 2: NNT tự xác định số tiền thuế phải nộp. Nguyên tắc 3: Nơi khai thuế.

2.1.4.2. Quản lý thông tin chủ thể nộp thuế

Đối với các Ngân hàng thương mại, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán, cụ thể: Ngân hàng thương mại phải cung cấp các thông tin về tài khoản thanh toán của NNT mở tại ngân hàng cho cơ quan QLT; thực hiện khấu trừ, nộp thay nghĩa vụ thuế phải nộp của nhà cung cấp ở nước ngoài không có cơ sở thường trú tại Việt Nam có hoạt động kinh doanh TMĐT, kinh doanh dựa trên nền tảng số với tổ chức, cá nhân ở Việt Nam; trích tiền để nộp thuế từ tài khoản của NNT, phong tỏa tài khoản của NNT bị cưỡng chế thi hành quyết định hành chính về QLT theo đề nghị của cơ quan QLT.

Đối với các sàn giao dịch TMĐT: Theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Thông tư số 100/2021/TT-BTC sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 40/2021/TT-BTC ngày 1/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thuế GTGT, thuế thu nhập cá nhân và QLT đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh. Trong trường hợp tổ chức là chủ sở hữu Sàn giao dịch TMĐT không thực hiện khai thuế thay, nộp thuế thay cho cá nhân kinh doanh thông qua sàn trên cơ sở ủy quyền thì Cục Thuế phối hợp với sàn giao dịch TMĐT trong việc chia sẻ và cung cấp thông tin của cá nhân kinh doanh thông qua Sàn theo hướng dẫn của Tổng cục Thuế.

2.1.4.3. Ấn định thuế, truy thu thuế

Các quy định về thuế suất, phương pháp tính thuế, đối tượng chịu thuế và đối tượng nộp thuế thuế GTGT cũng như thuế TNCN đối với nhóm cá nhân kinh doanh không phải là nội dung mới, mà đã có quy định tại Luật thuế TNCN và

Luật thuế GTGT. Việc khấu trừ nộp thuế (hay còn gọi là nộp thuế thay) được quy định tại một số văn bản như Luật thuế GTGT, Luật thuế TNCN, Luật QLT.

2.1.4.4. Thanh tra, kiểm tra thuế

Theo Điều 26 của Nghị định 126/2020/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật QLT năm 2019, cơ quan quản lý nhà nước có trách nhiệm cung cấp thông tin cho cơ quan QLT.

2.1.5. Quy định về thuế đối với hoạt động mua bán, cung cấp hàng hóa qua sàn giao dịch thương mại điện tử của các tổ chức nước ngoài

Quy định về hoạt động qua sàn giao dịch TMĐT với các tổ chức nước ngoài được chia làm hai loại. Một là, quy định về hoạt động TMĐT với các tổ chức nước ngoài thực hiện các hoạt động kinh doanh tại Việt Nam và các hiện diện thương mại tại Việt Nam; Hai là quy định dành cho các tổ chức nước ngoài không có hiện diện thương mại tại Việt Nam.

2.1.6. Các hành vi bị nghiêm cấm trong quản lý thuế đối với hoạt động mua bán, cung cấp hàng hóa qua sàn giao dịch thương mại điện tử

Luật QLT năm 2019 tại Điều 6 đã quy định các hành vi bị nghiêm cấm trong QLT gồm 08 hành vi bao gồm: *Thứ nhất*, thông đồng, móc nối, bao che giữa NNT và công chức QLT, cơ quan QLT để chuyển giá, trốn thuế. *Thứ hai*, gây phiền hà, sách nhiễu đối với người nộp thuế. *Thứ ba*, lợi dụng để chiếm đoạt hoặc sử dụng trái phép tiền thuế. *Thứ tư*, cố tình không kê khai hoặc kê khai thuế không đầy đủ, kịp thời, chính xác về số tiền thuế phải nộp. *Thứ năm*, cản trở công chức QLT thi hành công vụ. *Thứ sáu*, sử dụng mã số thuế của người nộp thuế khác để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc cho người khác sử dụng mã số thuế của mình không đúng quy định của pháp luật. *Thứ bảy*, bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ không xuất hóa đơn theo quy định của pháp luật, sử dụng hóa đơn không hợp pháp và sử dụng không hợp pháp hóa đơn. *Thứ tám*, làm sai lệch, sử dụng sai mục đích, truy cập trái phép, phá hủy hệ thống thông tin người nộp thuế

2.1.7. Xử lý vi phạm trong việc nộp thuế từ hoạt động mua bán, cung cấp hàng hóa qua giao dịch sàn thương mại điện tử

Theo quy định của pháp luật, có bốn nhóm hành vi vi phạm lớn trong việc nộp thuế từ hoạt động mua bán, cung cấp hàng hóa qua giao dịch sàn thương mại điện tử: vi phạm các thủ tục thuế; chậm nộp tiền thuế; khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp hoặc tăng số tiền thuế được hoàn; trốn thuế, gian lận thuế.

2.2. Thực tiễn thực hiện pháp luật về thuế đối với hoạt động mua bán, cung cấp hàng hóa qua sàn giao dịch thương mại điện tử của các doanh nghiệp, cá nhân kinh doanh tại Quảng Ngãi.

2.2.1. Tình hình hoạt động mua bán, cung cấp hàng hóa qua sàn giao dịch thương mại điện tử của các doanh nghiệp, cá nhân kinh doanh tại tỉnh Quảng Ngãi.

Giai đoạn từ năm 2000 đến năm 2019: Giai đoạn từ 2000 đến 2005, TMĐT hình thành và bắt đầu phát triển nên vẫn chưa có sàn TMĐT nào được hình thành. Giai đoạn từ 2006 đến 2010 là giai đoạn phát triển của TMĐT bởi đây là năm đầu tiên các văn bản chính sách TMĐT có hiệu lực và số lượng người dùng In-tơ-net tăng lên. Từ giai đoạn 2011 đến năm 2019 cho thấy bước phát triển mạnh mẽ của TMĐT, trong đó có các hoạt động mua sắm trực tuyến qua Website TMĐT tại Việt Nam nói chung và riêng với tỉnh Quảng Ngãi nói riêng.

Giai đoạn từ 2019 đến năm 2021: Là giai đoạn sàn TMĐT phát triển mạnh mẽ, có nhiều văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, thay thế các quy định cũ, và tác động của dịch bệnh Covid-19 đến tình hình phát triển của các kênh mua sắm trực tuyến trên cả nước nhưng không đồng đều giữa các tỉnh đã đặt ra vấn đề lớn cho quản lý Nhà nước trong đó có QLT.

2.2.2. Tình hình thực hiện pháp luật về thuế đối với hoạt động mua bán, cung cấp hàng hóa qua sàn giao dịch thương mại điện tử của các doanh nghiệp, cá nhân kinh doanh tại tỉnh Quảng Ngãi

Ngày 16/11/2021, Cục Thuế tỉnh Quảng Ngãi có văn bản số 4170/CTQNG-TTHT gửi các hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh trên địa bàn tỉnh về Hướng

dẫn kê khai, nộp thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh. Theo đó: *Thứ nhất*, công tác đăng ký thuế. *Thứ hai*, kê khai thuế, nộp thuế. *Thứ ba*, công tác QLT của cơ quan QLT.

2.2.3. Những vướng mắc trong thực tiễn thực hiện pháp luật về thuế đối với hoạt động mua bán, cung cấp hàng hóa qua sàn giao dịch thương mại điện tử của các doanh nghiệp, cá nhân kinh doanh tại Quảng Ngãi.

Thực tế lại gặp nhiều khó khăn trong công tác quản lý TMĐT cho cơ quan nhà nước do đây là lĩnh vực còn mới, phát triển nhanh và mạnh. Do những bất cập của pháp luật hiện hành điều chỉnh về hoạt động giao dịch trên sàn TMĐT nên gây ra những khó khăn nhất định trong quá trình áp dụng như: mâu thuẫn trong quy định pháp luật; xác định danh tính người nộp thuế; xác định tổng doanh thu đối với cá nhân kinh doanh để nộp thuế là khó khăn.

2.2.4. Nguyên nhân của những vướng mắc pháp luật về thuế đối với hoạt động mua bán, cung cấp hàng hóa qua sàn giao dịch thương mại điện tử của các doanh nghiệp, cá nhân kinh doanh tại Quảng Ngãi.

Thứ nhất, không kiểm soát được cá nhân kinh doanh online. Thứ hai, nhân lực và cơ sở hạ tầng. Thứ ba, ý thức tuân thủ pháp luật của một bộ phận kinh doanh TMĐT chưa cao. Thứ tư, mâu thuẫn trong quy định pháp luật.

Kết luận Chương 2

Pháp luật về thuế liên quan hoạt động mua bán, cung cấp hàng hóa trên sàn giao dịch TMĐT hiện nay tại Việt Nam đã được chú trọng và có quy định cụ thể hướng dẫn thi hành. Tuy nhiên, lĩnh vực TMĐT là một lĩnh vực mới, việc kinh doanh thực hiện dựa trên nền tảng công nghệ số, có kết nối In-to-net mà đây là lĩnh vực phát triển mạnh mẽ không ngừng hiện nay và trong tương lai. Qua việc tìm hiểu các hoạt động và tình hình thực hiện pháp luật về thuế khi kinh doanh trên sàn giao dịch TMĐT tại Việt Nam nói chung và tỉnh Quảng Ngãi nói riêng, đã phân nào thấy được những mâu thuẫn trong quy định pháp luật hiện hành và những quy định chưa chặt chẽ dẫn đến địa phương khó thực hiện việc thu thuế từ các đối tượng trong giao dịch này.

CHƯƠNG 3

ĐỊNH HƯỚNG, GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ THUẾ ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG MUA BÁN, CUNG CẤP HÀNG HÓA QUA SÀN GIAO DỊCH THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP, CÁ NHÂN KINH DOANH

3.1 Định hướng hoàn thiện pháp luật về thuế đối với hoạt động mua bán, cung cấp hàng hóa qua sàn giao dịch thương mại điện tử của các doanh nghiệp, cá nhân kinh doanh

3.1.1. Hoàn thiện pháp luật về thuế đối với hoạt động mua bán, cung cấp hàng hóa qua sàn giao dịch thương mại điện tử phải phù hợp với chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước

Một hoạt động bán hàng hoá, dịch vụ trong thương mại truyền thống chịu loại thuế nào thì hoạt động đó trong TMĐT cũng phải chịu cùng loại thuế với thuế suất tương tự để đảm bảo cạnh tranh công bằng, trừ một số hoạt động ưu đãi hoặc khuyến khích mà nhà nước quy định cụ thể trong từng thời kì. Theo Đề án “QLT đối với hoạt động TMĐT tại Việt Nam” đã được Bộ Tài chính phê duyệt tại Quyết định số 2146/QĐ-BTC về việc ban hành kế hoạch tổng thể thực hiện các giải pháp tại “Đề án QLT đối với hoạt động TMĐT tại Việt Nam”, lộ trình triển khai các giải pháp QLT đối với hoạt động kinh doanh TMĐT thực hiện theo 2 giai đoạn.

3.1.2. Hoàn thiện pháp luật phải phù hợp với các cam kết quốc tế

Đến nay Việt Nam đã có quan hệ và ký hiệp định thương mại tự do FTA, thoả thuận đối xử tối huệ quốc với gần 200 nước và vùng lãnh thổ. Do đó, bên cạnh những lợi ích kì vọng, cơ quan nhà nước cần chuẩn bị hoàn thiện pháp luật như thế nào để đảm bảo sự kiểm soát, QLT và tạo điều kiện cho các cá nhân, tổ chức Việt Nam bước vào một thị trường chung rộng lớn.

3.1.3. Hoàn thiện pháp luật về thương mại điện tử phải giải quyết được vấn đề về cả thể chế và thiết chế

Trong kế hoạch tổng thể phát triển TMĐT quốc gia giai đoạn 2021-2025, chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ đã chỉ rõ hoàn thiện khung pháp lý là một trong những mục tiêu tổng quát đến năm 2025. TMĐT du nhập và phát triển ở Việt Nam mạnh mẽ yêu cầu hệ thống khung pháp lý để quản lý lĩnh vực cũng cần được đẩy mạnh hoàn thiện, gắn liền với thực tiễn. Thể chế và hiệu lực của thể chế có vai trò quan trọng và quyết định đối với sự phát triển của tất cả quốc gia.

3.2. Giải pháp hoàn thiện pháp luật về thuế đối với hoạt động mua bán, cung cấp hàng hóa qua sàn giao dịch thương mại điện tử của các doanh nghiệp, cá nhân kinh doanh.

3.2.1. Nhóm các giải pháp ngắn hạn

Thứ nhất, quy định mang tính bắt buộc việc đăng ký cung cấp thông tin về hoạt động kinh doanh trực tuyến. Thứ hai, bổ sung các quy định về thuế đối với hoạt động mua bán, cung cấp hàng hoá dịch vụ qua sàn giao dịch TMĐT trong các văn bản cụ thể: thuế TNDN, TNCN, GTGT... cho đối tượng là cá nhân, hộ kinh doanh. Thứ ba, cụ thể hoá và nâng mức chế tài đối với các vi phạm pháp luật về thuế trong lĩnh vực cung cấp, mua bán hàng hoá qua sàn giao dịch TMĐT. Thứ tư, ban hành thông tư hướng dẫn chi tiết chính sách thuế đối với một số hoạt động TMĐT đặc thù. Thứ năm, tiếp tục triển khai và thực hiện việc kết nối cung cấp thông tin, kê khai thay, nộp thay thuế thu nhập của sàn giao dịch TMĐT cho các cá nhân kinh doanh theo lộ trình 4 bước của cơ quan Thuế.

3.2.2. Nhóm các giải pháp dài hạn

Thứ nhất, Nghiên cứu xây dựng chính sách thuế áp dụng đối với hoạt động cung cấp, mua bán hàng hoá qua sàn giao dịch TMĐT trong điều kiện bị điều chỉnh bởi hiệp định tránh đánh thuế hai lần. Thứ hai, hoàn thiện việc xây dựng tiêu chí xác định cơ sở thường trú, trụ sở trong giao dịch mua bán cung cấp hàng hoá qua sàn giao dịch thương mại điện tử. Thứ ba, quy định doanh nghiệp nước

ngoài cần đăng ký thuế tại Việt Nam trước khi cung cấp dịch vụ cho người tiêu dùng Việt Nam. Thứ tư, sửa đổi, bổ sung quy định pháp luật hiện hành đảm bảo hợp lý theo xu hướng quốc tế và khu vực. Thứ năm, sửa đổi, bổ sung quy định pháp luật chuyên ngành liên quan. Thứ sáu, sửa đổi, bổ sung các Nghị định hướng dẫn chuyên ngành có liên quan. Thứ bảy, xây dựng Đề án bổ sung chức năng điều tra cho Tổng cục Thuế.

3.3. Giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về đối với hoạt động mua bán, cung cấp hàng hóa qua sàn giao dịch thương mại điện tử của các doanh nghiệp, cá nhân kinh doanh

3.3.1. Tăng cường thu thập, quản lý thông tin của người nộp thuế là doanh nghiệp, cá nhân kinh doanh có hoạt động trên các sàn giao dịch thương mại điện tử - Thu thập thông tin tổ chức, cá nhân kinh doanh thương mại điện tử

Về quản lý thông tin NNT: Bằng việc thường xuyên tìm kiếm các Website, thu thập và phân tích dữ liệu giao dịch TMĐT, cơ quan thuế sẽ phát hiện ra các loại giao dịch, các phương thức thanh toán và dự tính được số lượng người truy cập vào các địa chỉ Website thông qua việc sử dụng các công cụ phân tích, xếp hạng. Kiểm tra tính xác thực của thông tin giá trị giao dịch nhận được từ hoạt động TMĐT.

3.3.2. Đa dạng hóa hình thức tuyên truyền và hỗ trợ người nộp thuế

Cơ quan Thuế phải rà soát hệ thống cơ chế chính sách về thuế đối với lĩnh vực TMĐT, có các quy định đồng bộ, cụ thể, chi tiết để có thể hướng dẫn, tuyên truyền NNT dễ dàng thực hiện các khâu từ đăng ký thuế, kê khai và nộp thuế.

3.3.3. Kiện toàn nguồn nhân lực và vật lực của ngành thuế đáp ứng yêu cầu quản lý thuế đối với sàn giao dịch thương mại điện tử

Tại ngành thuế, con người đóng vai trò quyết định khi tham gia thực hiện tất cả các chức năng và nhiệm vụ được giao, do vậy, việc kiện toàn nguồn nhân lực của ngành thuế là cấp thiết hơn bao giờ hết. Trong xu hướng đổi mới cơ cấu tổ chức theo hướng tinh gọn, hiệu quả nhằm đáp ứng nhu cầu thực tiễn.

3.3.4. Một số giải pháp khác.

Đề QLT đối với hoạt động kinh doanh TMĐT, ngành thuế rõ ràng không thể làm một mình mà rất cần sự phối hợp, hợp tác với các cơ quan quản lý nhà nước khác như Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Công thương, Ngân hàng Nhà nước, Bộ Công an, Bưu điện, các công ty viễn thông.

Kết luận Chương 3

Trên cơ sở nghiên cứu định hướng hoàn thiện pháp luật về thuế và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật đối với hoạt động mua bán, cung cấp hàng hóa qua sàn giao dịch TMĐT của các doanh nghiệp, cá nhân kinh doanh; xem xét đến tình hình hiện tại, một số tồn tại tác giả đã đề ra giải pháp, đề xuất một số phương án trong quá trình hoàn thiện QLT, pháp luật về thuế trên cả nước. Nhìn chung, việc xây dựng khung pháp lý vững chắc và phù hợp với thực tế đồng thời không kìm hãm tốc độ phát triển của hoạt động mua bán, cung cấp hàng hoá qua sàn giao dịch TMĐT là một việc cần sự đầu tư nghiêm túc về nhân lực, tài nguyên của quốc gia.

KẾT LUẬN

Qua quá trình nghiên cứu và tìm hiểu thực tế QLT đối với hoạt động mua bán, cung cấp hàng hoá qua sàn giao dịch TMĐT của Việt Nam nói chung và tỉnh Quảng Ngãi nói riêng, người viết đã đưa ra một số gợi ý về giải pháp để tăng cường hiệu quả QLT đối với hoạt động mua bán, cung cấp hàng hoá qua sàn giao dịch TMĐT. Ngoài ra, do đặc thù của hoạt động mua bán, cung cấp hàng hoá qua sàn giao dịch TMĐT là các giao dịch được thực hiện trên nền tảng công nghệ, dữ liệu giao dịch được lưu trữ điện tử, do đó, các cán bộ trực tiếp quản lý là người không chỉ trang bị tốt kỹ năng nghiệp vụ mà còn phải có kỹ năng thanh tra, kiểm tra các giao dịch kinh doanh trên nền tảng công nghệ. Bên cạnh đó, việc tăng cường, phối hợp giữa cơ quan thuế với cơ quan quản lý nhà nước liên quan, cơ quan thuế nước ngoài cũng góp phần quan trọng vào việc nâng cao hiệu quả QLT TMĐT.